

## CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO TRẺ EM KHMER VÀO LỚP 1 TẠI TỈNH SÓC TRĂNG

NGUYỄN NGỌC TÀI\*

### TÓM TẮT

*Bài báo tìm hiểu thực trạng việc chuẩn bị cho trẻ em Khmer vào lớp 1 tại tỉnh Sóc Trăng. Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng, nhóm nghiên cứu đã đưa ra các giải pháp để giúp địa phương thực hiện tốt việc chuẩn bị cho trẻ em Khmer vào lớp 1 nhằm thực hiện tốt công tác Phổ cập Giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi cho học sinh dân tộc Khmer tại tỉnh Sóc Trăng nói riêng cũng như vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.*

### ABSTRACT

*Some solutions to promote the preparation for Khmer children entering grade 1 in Soc Trang province*

*The article is about the status of preparation for Khmer children entering grade one in Soc Trang province. Based on the findings of the survey, some solutions are proposed that help the locality to prepare well for Khmer children entering grade one so that the task of universalizing education at primary level in accordance with age for Khmer pupils is implemented well in Soc Trang province, in particular and Mekong River Delta, in general.*

### 1. Vài nét về thực trạng công tác chuẩn bị cho trẻ Khmer vào lớp 1 tại Sóc Trăng

Sóc Trăng là một tỉnh nghèo nằm ở hạ lưu sông Cửu Long, đa số người dân sống bằng nghề nông, cư trú dọc theo các trục giao thông đường bộ và đường sông. Những năm gần đây, ở nông thôn đã có những chuyển biến tích cực về cơ sở hạ tầng, về văn hoá xã hội, về trình độ dân trí, tuy nhiên số hộ nghèo vẫn còn cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc Khmer sinh sống.

Để triển khai công tác chuẩn bị cho trẻ Khmer vào lớp 1 thì ở các địa bàn dân cư Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), các tỉnh đã củng cố và phát huy thành quả của các

chính sách Giáo dục dân tộc trong những năm qua. Ngành giáo dục phải bảo đảm để mọi học sinh (HS) được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, góp phần tích cực nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực người dân tộc Khmer phục vụ công nghiệp hoá-hiện đại hóa đất nước và thực hiện hội nhập với giáo dục (GD) khu vực và thế giới.

Thực hiện chuẩn bị cho trẻ Khmer vào lớp 1 là một công tác trọng tâm của ngành GD, là công tác mang tính xã hội sâu sắc, rộng lớn, đặc biệt ở các địa bàn dân cư Khmer vùng ĐBSCL. Do đó, để thực hiện tốt công tác này, cần phải cụ thể hóa nó thành chủ trương, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (UBND). Ngành GD từ Trung ương (TW) đến địa

\* ThS, Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

phương phải tích cực chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi thực hiện chủ trương này. Đặc biệt ở các địa phương, cần phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh làm công tác huy động trẻ Khmer vào mẫu giáo (MG) và lớp 1.

Cùng với tình trạng đói nghèo thì những khó khăn trong vấn đề GD đã là những thách thức cho sự phát triển kinh tế-xã hội, văn hóa của cộng đồng Khmer ĐBSCL. Chính vì thế, cần đặt nội dung phát triển GD cho HS Khmer, đặc biệt là việc tạo điều kiện cho trẻ Khmer vào học mầm non (MN), chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1 trong mối tương quan với vấn đề dân tộc ở ĐBSCL và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Từ đó, tích cực vận động con em người dân tộc Khmer đi học MG song song với việc ban hành quy chế chuyên môn về việc tổ chức dạy-học và biên soạn, tu chỉnh sách giáo khoa tiếng Khmer bậc Tiểu học (TH).

Việc dạy và học tiếng Việt đối với HS Khmer còn gặp nhiều khó khăn. Với tập quán, người Khmer sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp là chính nên khi vào học ở nhà trường phổ thông, hầu hết các em không thể tiếp thu ngay được kiến thức thông qua thuật ngữ Việt. Việc xuất bản bộ sách Ngữ văn bằng tiếng Khmer ở TH và sách công cụ khác phục vụ cho việc dạy và song ngữ đã đáp ứng được nhu cầu học chữ Khmer, góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh tiến độ của việc huy động trẻ Khmer đến trường.

Việc giảng dạy tiếng dân tộc và việc đào tạo giáo viên (GV) Ngữ văn Khmer đã làm tăng hiệu quả đào tạo

cho HS Khmer ở bậc TH. Những năm qua, qua thực tiễn GD, việc giảng dạy tiếng dân tộc cùng với việc dạy và học tiếng Việt đối với HS Khmer đã hỗ trợ tích cực cho hệ thống GD địa phương trong việc huy động trẻ đến trường; hỗ trợ công tác duy trì sĩ số, chống lưu ban, bỏ học; nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt; thực hiện mục tiêu cấp học; củng cố và phát huy kết quả Phổ cập giáo dục tiểu học-chống mù chữ (PCGDTH-CMC); đẩy mạnh PCGDTH đúng độ tuổi; huy động đại đa số trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1.

Ngành Giáo dục tỉnh Sóc Trăng cần đưa GD mầm non vào vị trí xứng đáng trong hệ thống GD, xóa xã trắng về GD mầm non, ưu tiên đầu tư phát triển GD mầm non công lập ở địa bàn dân cư Khmer và đưa hầu hết trẻ em, con em đồng bào dân tộc vào lớp mẫu giáo để được chuẩn bị về tiếng Việt trước khi vào lớp 1. Đặc biệt, cần mở nhiều loại hình trường lớp để thu hút thiếu niên trong độ tuổi đi học đúng độ tuổi vì đại đa số con em người Khmer đều ngụ tại vùng sâu, phương tiện đi lại khó khăn, sống không tập trung, kinh tế tự cấp tự túc. Ngoài ra, các trường TH cần mở lớp dạy tiếng Khmer cho các em cùng học song ngữ Việt-Khmer, nhanh chóng tu chỉnh sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên (SGV) Khmer và hỗ trợ tích cực SGK, tập vở, cặp HS, trang thiết bị cho GV và HS.

Chúng tôi đã phối hợp với Sở GD-ĐT Sóc Trăng làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh về số lượng học sinh dân tộc Khmer cũng như số trường, lớp, giáo viên hiện nay ở bậc học MN và lớp 1. Kết quả thống kê như sau:

THỐNG KÊ LỚP - HỌC SINH - GIÁO VIÊN MẪU GIÁO VÀ LỚP 1

TOÀN TỈNH SỚC TRẮNG NĂM HỌC 2007-2008

(Nguồn do Sở GD&ĐT Sóc Trăng cung cấp)

TT	Nội dung thông tin		Chỉ thống kê Mẫu giáo	Chỉ thống kê lớp 1
1	Tổng số lớp		<b>1 209</b>	<b>1 146</b>
2	Tổng số học sinh		<b>32 359</b>	<b>26 873</b>
	Chia theo dân tộc	Kinh	24 136	17 094
		Khmer	7 694	8 899
3	Tổng số giáo viên		<b>879</b>	<b>1 195</b>
	Chia theo giới tính	Nam	0	451
		Nữ	879	744
	Chia theo dân tộc	Kinh	616	748
		Hoa	35	125
		Khmer	182	322
	Chia theo trình độ chuyên môn	Chưa qua sư phạm	<b>0</b>	<b>0</b>
		Cấp tốc sư phạm	<b>102</b>	<b>4</b>
		Trung cấp sư phạm	<b>694</b>	<b>1 127</b>
		- Loại hình 9+3	547	972
		- Loại hình 12+1	0	15
		- Loại hình 12+2	93	137
		- Loại hình 12+3	8	3
		Cao đẳng sư phạm	<b>83</b>	<b>40</b>
		Đại học (Cử nhân)	<b>0</b>	<b>24</b>
		- Cử nhân GD Mầm non	0	0
	- Cử nhân GD Tiểu học	0	13	
	- Cử nhân GD Chính trị	0	6	

		Cao học	0	0
		- Thạc sỹ	0	0
		- Tiến sỹ	0	0
4	Thâm niên công tác		<b>879</b>	<b>1195</b>
	Chia theo thời gian	<b>Mới ra trường (1 năm)</b>	<b>130</b>	<b>52</b>
		<b>Từ 2 năm đến 5 năm</b>	<b>277</b>	<b>179</b>
		<b>Từ 6 năm đến 10 năm</b>	<b>161</b>	<b>273</b>
		<b>Từ 11 năm đến 15 năm</b>	<b>171</b>	<b>310</b>
		<b>Từ 16 năm đến 20 năm</b>	<b>67</b>	<b>166</b>
		<b>Từ 21 năm đến 25 năm</b>	<b>39</b>	<b>117</b>
		<b>Từ 26 năm đến 30 năm</b>	<b>19</b>	<b>70</b>
		<b>Từ 30 năm trở lên</b>	<b>15</b>	<b>28</b>

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH NHẬP HỌC LỚP 1 TỈNH SÓC TRĂNG  
TỪ NĂM HỌC 2002-2003 ĐẾN NĂM HỌC 2007-2008

(Nguồn do Sở GD&ĐT Sóc Trăng cung cấp)

**Số liệu nhập học lớp 1 các độ tuổi**

TT	Năm học	Tổng số HS nhập học lớp 1	Trong đó số HS nữ	Chia ra theo dân tộc		
				Kinh	Hoa	Khmer
1	2002-2003	<b>28 723</b>	13 503	16 817	739	11 167
2	2003-2004	<b>25 936</b>	11 324	15 712	769	9 455
3	2004-2005	<b>24 276</b>	11 386	15 457	735	8 084
4	2005-2006	<b>24 434</b>	11 644	15 666	904	7 864
5	2006-2007	<b>27 442</b>	13 004	17 156	941	9 345
6	2007-2008	<b>26 873</b>	12 697	17 094	880	8 899

**Số liệu nhập học lớp 1 đúng 6 tuổi**  
(Nguồn do Sở GD&ĐT Sóc Trăng cung cấp)

TT	Năm học	Tổng số HS nhập học lớp 1	Trong đó Số HS nữ	Chia ra theo dân tộc		
				Kinh	Hoa	Khmer
1	2002-2003	16 975	9 318	13 155	524	6 073
2	2003-2004	16 456	9 184	12 734	489	5 736
3	2004-2005	15 505	8 284	11 723	527	5 252
4	2005-2006	17 316	9 135	13 425	593	5 171
5	2006-2007	20 268	10 546	15 064	699	6 227
6	2007-2008	19 447	10 218	14 561	616	5 961

**Số trẻ 6 tuổi trong địa bàn quản lý**  
(Nguồn do Sở GD&ĐT Sóc Trăng cung cấp)

TT	Năm học	Tổng số Trẻ 6 tuổi	Trong đó trẻ 6 tuổi là nữ	Trẻ 6 tuổi chia theo dân tộc		
				Kinh	Hoa	Khmer
1	2002-2003	16 692	7 923	10 293	443	5 956
2	2003-2004	16 015	7 683	10 043	424	5 548
3	2004-2005	15 462	7 322	9 705	477	5 280
4	2005-2006	17 087	8 145	11 190	490	5 407
5	2006-2007	19 188	9 244	12 431	566	6 191
6	2007-2008	17 778	8 539	11 601	524	5 653

**Tỷ lệ nhập học đúng 6 tuổi so với tổng số các độ tuổi học lớp 1**  
(Nguồn do Sở GD&ĐT Sóc Trăng cung cấp)

TT	Năm học	Tỷ lệ so với các độ tuổi HS L.1	Tỷ lệ theo số HS nữ	Tỷ lệ theo dân tộc		
				Kinh	Hoa	Khmer
1	2002-2003	59,10	69,01	78,22	70,91	54,38
2	2003-2004	63,45	81,10	81,05	63,59	60,67
3	2004-2005	63,87	72,76	75,84	71,70	64,97
4	2005-2006	70,87	78,45	85,70	65,60	65,76
5	2006-2007	73,86	81,10	87,81	74,28	66,63
6	2007-2008	72,37	80,48	85,18	70,00	66,99

**Tỷ lệ nhập học sinh (đúng 6 tuổi) so với số trẻ 6 tuổi trong địa bàn quản lý**

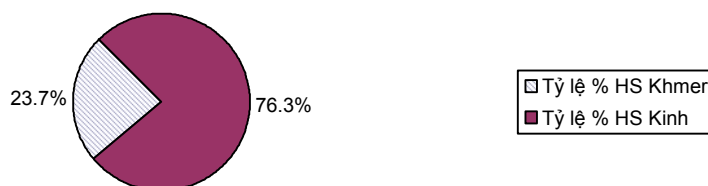
(Nguồn do Sở GD&ĐT Sóc Trăng cung cấp)

(Trong số này có học sinh 6 tuổi từ địa bàn khác đến học, cho nên tỷ lệ nhập học tính vượt hơn 100%)

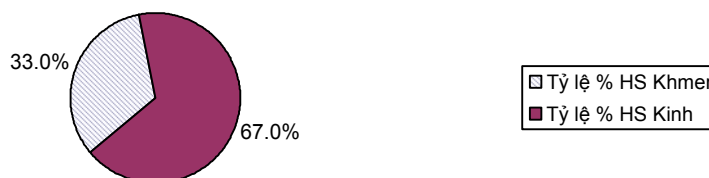
TT	Năm học	Tỷ lệ so với 6 tuổi trong địa bàn	Tỷ lệ theo số HS nữ	Tỷ lệ theo dân tộc		
				Kinh	Hoa	Khmer
1	2002-2003	<b>101,70</b>	117,61	127,81	118,28	101,96
2	2003-2004	<b>102,75</b>	119,54	126,79	115,33	103,39
3	2004-2005	<b>100,28</b>	113,14	120,79	110,48	99,47
4	2005-2006	<b>101,34</b>	112,15	119,97	121,02	95,64
5	2006-2007	<b>105,63</b>	114,08	121,18	123,50	100,58
6	2007-2008	<b>109,39</b>	119,66	125,52	117,56	105,45

Theo thống kê, ta thấy tỷ lệ của học sinh dân tộc Khmer và dân tộc Kinh ở các bậc học như sau:

- Ở bậc Mẫu giáo:



- Ở bậc Tiểu học:



Tổng số học sinh dân tộc Khmer ở bậc MG là 7.694 chiếm 23,7% trong tổng số học sinh MG toàn tỉnh là 32.359.

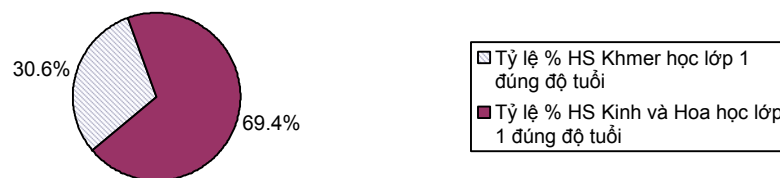
Tổng số học sinh dân tộc Khmer ở lớp 1 là 8.899 chiếm 33% trong tổng số học sinh TH toàn tỉnh là 26.873.

Tổng số lớp ở bậc MG là 1.209 lớp và lớp 1 là 1.146 lớp.

Giáo viên dân tộc dạy ở bậc MG chiếm 20% trong tổng số GV bậc MG toàn tỉnh và giáo viên dân tộc dạy ở lớp 1 chiếm 27% so với tổng số GV lớp 1 toàn tỉnh.

Chưa có giáo viên dạy ở MN nào được đào tạo qua trình độ đại học và ở lớp 1 thì toàn tỉnh có 24 GV đạt trình độ đại học.

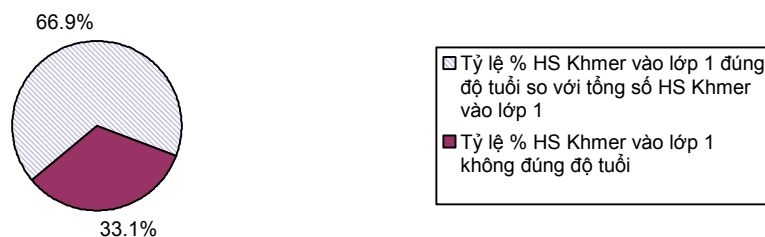
*Qua thống kê, ta có tỷ lệ học sinh Khmer nhập học lớp 1 đúng độ tuổi như sau:*



*Tỷ lệ học sinh Khmer nhập học lớp 1 đúng độ tuổi so với tổng số học sinh toàn tỉnh vào học lớp 1 là:*



*Tỷ lệ HS Khmer vào lớp 1 đúng độ tuổi so với tổng số HS Khmer vào lớp 1 toàn tỉnh là:*



Đề số học sinh dân tộc Khmer vào lớp 1 đúng độ tuổi thì công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 cần phải được thực hiện tốt.

Tóm lại, với những thực trạng vừa nêu trên, ngành GDMN của tỉnh Sóc Trăng có những thuận lợi và khó khăn sau:

❖ **Thuận lợi:**

- Năm học 2007 – 2008, ngành Giáo dục tỉnh Sóc Trăng tập trung đầu tư cho Giáo dục mầm non: hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia ở các xã thuộc chương trình 135; ngân sách huyện chi đầu tư xây dựng CSVC để tách mẫu giáo ra khỏi trường tiểu học để thành lập trường mẫu giáo độc lập; cấp kinh phí để xây mới, nâng cấp các công trình phụ như hàng rào, sân chơi, nhà vệ sinh...

- Ngành Giáo dục tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giai đoạn 2006-2010, đã tạo điều kiện cho CBQL và giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ quản lý và trình độ nghiệp vụ trên chuẩn.

- Các cấp chính quyền địa phương quan tâm và khuyến khích phát triển các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập.

❖ **Khó khăn:**

- Kinh phí đầu tư cho GDMN chưa được đồng bộ, chủ yếu là để xây mới một số phòng học, chưa trang bị được các thiết bị bên trong.

- Việc chuyển đổi các loại hình trường lớp mầm non công lập sang tư

thục còn gặp khó do chưa có cơ chế cụ thể.

- Sở GD&ĐT đã có tờ trình đề nghị UBND tỉnh cho ban hành văn bản chỉ đạo về việc miễn giảm thuế đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập để khuyến khích, tạo điều kiện cho loại hình này tiếp tục phát triển thuận lợi hơn. Tuy nhiên hiện nay loại hình này chưa được phát triển nhiều.

**2. Các giải pháp và kiến nghị để thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho trẻ Khmer vào lớp 1 tại tỉnh Sóc Trăng**

Qua thực trạng khảo sát tại tỉnh Sóc Trăng, chúng tôi thấy rằng hiện tại tỉnh Sóc Trăng đang đối mặt với các vấn đề cơ bản sau:

**Vấn đề thứ nhất:** Đời sống của người Khmer còn quá khó khăn. Bản thân phụ huynh HS Khmer còn phải kiếm sống vất vả nên việc đầu tư cho việc học hành của con cái còn nhiều hạn chế.

Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng tại khu vực còn yếu kém so với các vùng khác và không đồng đều ở các khu vực trong vùng.

Tỷ lệ hộ nghèo trong cộng đồng người Khmer luôn cao so với người Kinh, người Hoa trong khu vực. Trình độ dân trí của người Khmer còn thấp, gia đình thường đông con...

Nếu đời sống của người Khmer được nâng cao lên thì việc đưa trẻ em Khmer vào trường MG để chuẩn bị vào lớp 1 sẽ thuận lợi hơn nhiều.

**Vấn đề thứ hai:** Muốn thực hiện công tác chuẩn bị cho trẻ Khmer vào



lớp 1 được tốt thì cần vận động, tuyên truyền cho phụ huynh HS hiểu biết các lợi ích của công tác này để họ tự nguyện đưa con em đến trường MG. Bên cạnh đó, phải có sự chỉ đạo trong toàn ngành về nội dung phương pháp GDMN với những hướng dẫn cụ thể.

**Vấn đề thứ ba:** Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên đang dạy MN cho học sinh dân tộc Khmer rất thiếu. Ở những vùng khó khăn, GVMN thường được tuyển theo chế độ hợp đồng không đủ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục. GVMN thường phải dạy quá số tiết quy định nhưng không được trả thù lao. Cần phải nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm cho GV người dân tộc Khmer để làm lực lượng nòng cốt trong việc giảng dạy cho trẻ Khmer chuẩn bị vào lớp 1.

**Vấn đề thứ tư:** Cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị phục vụ giảng dạy ở bậc MN còn quá thiếu thốn. Rất ít trường được xây dựng kiên cố mà thường là được tận dụng từ các cơ sở cũ nên sẽ khó đáp ứng về yêu cầu diện tích, mô hình... Đặc biệt các lớp MG gắn với trường TH thì hầu như chưa được trang thiết bị đồ dùng dạy học. Nguồn kinh phí để bổ sung cơ sở vật chất cho trường MN còn quá ít, không đủ để đáp ứng yêu cầu GDMN hiện nay.

**Vấn đề thứ năm:** Vấn đề xã hội hóa giáo dục (XHHGD)

Nếu công tác tuyên truyền vận động làm cho các ngành, các cấp và toàn xã hội hiểu rõ trách nhiệm đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của tỉnh nhà thì công tác XHHGD sẽ thực hiện

dễ dàng hơn. Cần XHH và đa dạng hóa GDMN để huy động được trẻ Khmer đi học MG chuẩn bị vào lớp 1.

Hiện nay lãnh đạo tại Sóc Trăng đã triển khai các quyết định, đề án phát triển GDMN của Trung ương và địa phương, những văn bản quy phạm pháp luật đối với GDMN như tiếp tục triển khai Quyết định số 149/2006/QĐ-Tg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2006-2010, Quyết định 161/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển GDMN, thực hiện Thông tư 05/2003/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC về mức lương cho giáo viên ngoài công lập bình quân 700000đ/GV được tham gia đóng BHYT, BHXH khoảng 50%; thực hiện Nghị quyết 05/2005/NQ-TTg về đẩy mạnh XHH các hoạt động giáo dục, y tế... Chính quyền địa phương và ngành GD Sóc Trăng đã khuyến khích các tổ chức, cá nhân mở trường, cơ sở, nhóm lớp MN ngoài công lập.

Đầu năm học 2007-2008, thành phố Sóc Trăng đã thực hiện thí điểm việc chuyển đổi hai trường MN công lập sang tư thục và địa phương, trước mắt, vẫn phải hỗ trợ kinh phí để trả lương từ ngân sách GD.

Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong công tác chuẩn bị cho trẻ Khmer vào lớp 1, nhóm nghiên cứu xin đề xuất các giải pháp sau:

- Giải pháp 1: Nâng cao đời sống cho người dân tộc Khmer
- Giải pháp 2: Tuyên truyền, huy động trẻ em Khmer đi học MG

- Giải pháp 3: Xây dựng đội ngũ CBQL và GV bậc học MN
- Giải pháp 4: Trang bị CSVC, trang thiết bị dạy học cho ngành MN
- Giải pháp 5: Đẩy mạnh công tác XHHGD cho ngành MN.

***Giải pháp 1: Nâng cao đời sống cho người dân tộc Khmer***

- a/ Thực hiện tốt các chương trình phúc lợi xã hội bền vững.
- b/ Đầu tư bằng nhiều nguồn vốn khác nhau để tập trung phát triển vùng đồng bào dân tộc.
- c/ Cần thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh học MG.

d/ Cho gia đình có con em đi học MG được vay vốn để hỗ trợ sản xuất.

***Giải pháp 2: Tuyên truyền, huy động trẻ em Khmer đi học MG***

- a/ Tuyên truyền rộng rãi trong các gia đình người Khmer về việc cần thiết phải cho trẻ đi học ở các cơ sở GDMN.
- b/ Phát triển mạng lưới tuyên truyền xuống đến các đoàn thể.
- c/ Mở các lớp phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ là người Khmer và cho những người có tham gia trong việc GDMN.

d/ Vận động nhà chùa cùng tham gia vào công tác tuyên truyền.

***Giải pháp 3: Xây dựng đội ngũ CBQL và GV bậc học MN***

a/ Giao đủ chỉ tiêu biên chế: hiệu trưởng, hiệu phó, giáo viên và nhân viên phục vụ chăm sóc trẻ ở lứa tuổi MN.

b/ Đào tạo GV dạy tiếng Khmer thông qua việc liên kết với các trường dân tộc nội trú .

c/ Tập huấn các sư sãi ở chùa có tham gia vào việc dạy trẻ MG.

d/ Xây dựng tiêu chí thi đua cho CBQL và GV trong việc giảng dạy ở bậc học MN.

e/ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn, phát huy vai trò của Ban đại diện phụ huynh HS trong việc GD chăm sóc trẻ em Khmer.

***Giải pháp 4: Trang bị CSVC, trang thiết bị dạy học cho ngành MN***

a/ Chuyển một số trường MN từ công lập sang bán công.

b/ Đầu tư kinh phí thích đáng để xây dựng các trường MN trên địa bàn.

c/ Nâng cao vai trò trách nhiệm của đoàn thể, ban ấp, Hội đồng GD, Hội Khuyến học, các lực lượng xã hội trong việc vận động duy tu trường sở.

d/ Mở các lớp chuyên đề dạy cho GVMN.

e/ Tận dụng tất cả các cơ sở ở chùa, các điểm trường, các trường TH lồng ghép.

***Giải pháp 5: Đẩy mạnh công tác XHHGD cho ngành MN***

a/ Cần có các hình thức khác nhau về GDMN trong vùng nông thôn có đồng bào Khmer sinh sống như xây dựng trường MG cho trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi cho con em các hộ Phật tử trong một chùa lớn.

b/ Xây dựng các lớp ghép ở một điểm trường cho các em Khmer có

nhiều độ tuổi khác nhau ở các vùng quá xa xôi, hẻo lánh, không sống tập trung.

c/ Xây dựng nhóm trẻ gia đình với hình thức tập hợp các trẻ nhỏ không đông trên 10 em, tổ chức học tiếng Việt và Khmer theo phum, hoặc một wel.

d/ Phát huy loại hình liên kết giữa MG và TH như hiện nay của tỉnh Sóc Trăng.

e/ Duy trì lớp mẫu giáo 5 tuổi: Đây là một chính sách chữa cháy kịp thời giúp cho các trẻ em Khmer 5 tuổi mà chưa đi học MG, các em sẽ được tham gia các lớp MG 36 buổi mở trong

hè ở các trường TH làm quen với tiếng Việt và tiếng Khmer trước khi bước vào lớp 1.

f/ UBND các cấp cần xem công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là trọng tâm gắn liền với nhiệm vụ văn hóa XH.

Nhóm nghiên cứu rất mong kết quả nghiên cứu của đề tài này sẽ được phổ biến rộng rãi tại địa phương, nhất là tại các phòng giáo dục trong tỉnh Sóc Trăng để xem như một tài liệu tham khảo giúp đẩy mạnh phát triển giáo dục dân tộc của địa phương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Khoa giáo TW (2000), *Định hướng phát triển nguồn nhân lực và cải thiện đời sống nhân dân giai đoạn 2001-2010*, Hà Nội.
2. Báo cáo tổng kết năm học 2007-2008 của Sở GD&ĐT tỉnh Sóc Trăng.
3. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2002), *Chiến lược phát triển GD 2001-2010*, Nxb GD Hà Nội .
4. Bộ Giáo dục & Đào tạo (1999), Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc phạm vi chương trình phát triển kinh tế-xã hội...
5. Các báo cáo tình hình thực hiện huy động trẻ vào lớp 1 năm 2007 của tỉnh Sóc Trăng.
6. Tăng Văn Chút (1999), *Thực trạng và giải pháp thúc đẩy PCGDTH và chống mù chữ đúng thời hạn ở một số tỉnh ĐBSCL, đề tài cấp Bộ*.
7. Đại học Quốc gia TP.HCM (2003), *Phát triển GD vùng dân tộc Khmer Nam Bộ*
8. Luật Giáo dục 2005.
9. Nguyễn Ngọc Tài (2005), *Thực trạng và giải pháp phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vùng dân tộc Khmer ĐBSCL, đề tài cấp Bộ trọng điểm*.
10. Đào Trọng Hùng (2000), *Dự án phát triển GD cho HS TH vùng dân tộc Khmer (KBE)*.
11. Đinh Lê Thu (2005), *Vấn đề GD vùng đồng bào Khmer ĐBSCL*, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM.
12. Tổng cục Thống kê (2006), *Niên giám thống kê 2006*, Nxb Thống kê.